

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HS-PT

Ngày: 20 -9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Hiệp

Ông Nguyễn Văn Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Du Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2018/TLPT-HS ngày 31-8-2018 đối với bị cáo Hạ Văn C; do kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 88/2018/HS-ST ngày 18-7-2018 Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Hạ Văn C**, sinh ngày 27-9-1992 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và cư trú: 336 TP, phường m, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Hạ Văn C, sinh năm 1961; Con bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1971, hiện cư trú: 336 TP, phường m, thành phố ĐL, Lâm Đồng; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 127/2013/HS-ST ngày 23-9-2013 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; xử phạt 18 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29-8-2014.

Bị bắt ngày 27-3-2018; trả tự do ngày 02-4-2018, bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này, bị hại anh Lê Bùi Quang T không kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Bị cáo C và bị hại anh T quen biết nhau, nên biết bị hại anh T có chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 49B1-586.03, do không có phương tiện đi lại; bị cáo C đã nảy sinh ý định trộm cắp xe của bị hại anh T.

Khoảng 16 giờ ngày 23-3-2018, bị cáo C đến nhà anh T (Lô A.5 TL, phường b, thành phố ĐL) chơi, bị cáo C đã lấy trộm một chìa khóa dự phòng của xe mô tô biển số 49B1-586.03 trong phòng ngủ của bị hại cất giấu sau đó bị cáo đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ ngày 26-3-2018, bị cáo đi bộ đến nhà bị hại thấy xe mô tô nói trên đang dựng trước nhà, không có người trông coi, bị cáo dùng chìa khóa xe đã trộm trước, mở khóa xe và điều khiển xe đến một đoạn đường mòn giữa đèo Preen cất giấu, sau đó bị cáo đón xe taxi quay về nhà anh T chơi và ngủ lại.

Đến khoảng 07 giờ ngày 27-3-2018, bị cáo đón xe Bus quay lại Đèo Preen, lấy xe mô tô bị cáo đã trộm cắp và cất giấu sau đó điều khiển xe đi Bình Phước chơi. Khi đi tới đèo Bảo Lộc, bị cáo bị Công an thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện, tạm giữ xe, người và chuyển giao cho Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử lý.

Theo Kết luận định giá ngày 03-4-2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 49B1-586.03 trị giá 40.950.000đ, sau đó Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe cho bị hại, nay bị hại anh T không yêu cầu bồi thường và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Tại bản án số 88/2018/HS-ST ngày 18-7-2018 Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã tuyên bố bị cáo Hạ Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hạ Văn C 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27-3-2018 đến ngày 02-4-2018 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Ngày 24-7-2018 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xuất trình đơn trình bày của bị hại anh T đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; giảm cho bị cáo 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Với ý định trộm cắp tài sản xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 49B1-586.03 của bị hại anh T; ngày 23-3-2018, bị cáo trộm trước chìa khóa xe dự phòng để thuận lợi khi thực hiện hành vi phạm tội. Đến khoảng 20 giờ ngày 26-3-2018, bị cáo đi bộ đến nhà bị hại thấy xe mô tô nói trên đang dựng trước nhà, không có người trông coi, bị cáo dùng chìa khóa xe đã trộm trước, mở khóa xe và điều khiển xe đến một đoạn đường mòn giữa Đèo Preen cất giấu, sau đó bị cáo đón xe taxi quay về nhà bị hại chơi và ngủ lại nhằm tránh việc bị hại nghi ngờ. Đến khoảng 07 giờ ngày 27-3-2018, bị cáo đón xe Bus quay lại Đèo Preen, lấy xe mô tô bị cáo đã trộm cắp và cất giấu sau đó điều khiển xe đi Bình Phước, Khi đi tới Đèo Bảo Lộc, bị cáo bị Công an thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Đối chiếu lời khai của bị cáo, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá trong tố tụng hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đã tuyên bố bị cáo Hạ Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo*” quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, nên cũng đã được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo; đơn trình bày của bị hại tha thiết đề nghị giảm nhẹ. Do vậy, cần xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm; Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Hạ Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hạ Văn C 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27-3-2018 đến ngày 02-4-2018 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hạ Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TA thành phố Đà Lạt;
- VKS thành phố Đà Lạt;
- Cơ quan điều tra CA thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo (*để thi hành*);
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Kim Đồng